

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày: 24-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: **Trần Ngọc Bân.**

- Ông: **Tô Hiến Tiến.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thanh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Trương Văn Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-ST ngày 10 tháng 4 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng A Th**; Sinh năm: 1979. Tại: Cao Bằng. Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện R, tỉnh L. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nam; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Con ông Hoàng A S (Đã chết) và bà: Lầu Thị D; Vợ: Giàng Seo Q; Con: có 06 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự:**

- Ban Quản lý rừng phòng hộ S;

Trụ sở: xã S, huyện R, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Vũ Công T**; Chức vụ: Phó trưởng ban

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Ông **Thào A Th**; Sinh năm: 1997. Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện R, tỉnh L; Có mặt tại phiên tòa.

- Ông **Vừ A D**; Sinh năm: 1996. Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện R, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông **Hoàng A V**; Sinh năm: 1981. Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện R, tỉnh L.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Do điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình đông con, nhà xuống cấp nên Hoàng A Th nảy sinh ý định đi lên rừng tìm cây gỗ cưa hạ để về làm nhà. Vào khoảng cuối tháng 9 năm 2018, Th vào lô b, khoảnh 4, tiểu khu 182, thuộc địa giới hành chính xã S, huyện R, tỉnh L thì phát hiện có nhiều cây gỗ Hoa lý. Th trở về nhà chuẩn bị một máy cưa xăng cầm tay và các dụng cụ cần thiết. Th quay lại tiểu khu 182, sử dụng cưa máy cưa hạ 02 cây gỗ Hoa lý còn sống và xẻ thành các thanh nhỏ trong 02 ngày thì nghỉ. Sau đó, Th nhờ Thào A Th, Vừ A D, Hoàng A V vận chuyển số gỗ đã cưa về nhà Th. Ngày 17/10/2018, cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ S đi kiểm tra, phát hiện việc khai thác lâm sản trái phép. Quá trình xác minh thì Th đã khai nhận hành vi phạm tội.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 20/11/2018, tại vị trí lô b, khoảnh 4, tiểu khu 182 thuộc địa giới hành chính xã S, huyện R, tỉnh L có 02 cây gỗ Hoa lý bị cưa xẻ trái phép với tổng khối lượng lâm sản bị thiệt hại là $12,598\text{m}^3$, thuộc đối tượng rừng phòng hộ. Khối lượng lâm sản còn lại tại hiện trường là $10,563\text{m}^3$, khối lượng lâm sản bị lấy khỏi hiện trường là $2,035\text{m}^3$.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 05/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông kết luận giá trị thiệt hại về lâm sản 23.722.000 đồng, giá trị thiệt hại về môi trường là 95.088.000 đồng.

Tại phiên bị cáo Hoàng A Th khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 10/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng để xét xử bị cáo Hoàng A Th về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d Khoản 1 Điều 232; Điểm b, i s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng A Th thời hạn tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Th tiếp tục bồi thường thiệt hại về lâm sản.
Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy cưa xăng cầm tay.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hoàng A Th đề nghị Hội đồng xét xử xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo đã bồi thường thiệt hại với số tiền là 15.000.000 đồng; Điều kiện hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con đông; Bị cáo không biết chữ nên trình độ nhận thức, khả năng am hiểu về pháp luật hạn chế nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng A Th: Do trình độ nhận thức về pháp luật còn hạn chế, điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đam Rông; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng A Th tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng A Th phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Do đó việc truy tố bị cáo Hoàng A Th về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng là có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng A Th được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về bảo vệ môi trường, cụ thể là xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng. Bị cáo đã sử dụng cưa máy để cưa xẻ 02 cây gỗ Hoa lý trái phép với tổng khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 12,589m³, thuộc đối tượng rừng phòng hộ, tại vị trí lô b, khoảnh 4, tiểu khu 182 thuộc địa giới hành chính xã S, huyện R, tỉnh L được giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ S quản lý. Trong vụ án này còn có Thảo A Th, Vừ A D, Hoàng A V tham gia vận chuyển lâm sản cho bị cáo, tuy nhiên xét chưa tới mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th chưa có tiền án, tiền sự; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đã bồi thường, khắc phục phần lớn thiệt hại về lâm sản; Bị cáo không biết chữ nên trình độ nhận thức, khả năng am hiểu về pháp luật hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện của Nguyên đơn dân sự là Ban quản lý rừng phòng hộ S yêu cầu bị cáo Th phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về lâm sản sung quỹ Nhà nước cụ thể là thiệt hại về lâm sản là 23.772.000 đồng trừ đi giá trị khối lượng gỗ thu giữ tại nhà bị cáo 8.137.000 đồng và số tiền 15.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông, thiệt hại còn lại phải bồi thường là 635.000 đồng. Bị cáo Th đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

Xét yêu cầu của Nguyên đơn dân sự là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do đó, áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Th phải bồi thường thiệt hại về lâm sản sung quỹ Nhà nước với số tiền là 635.000 đồng.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng do bị cáo Hoàng A Th (Hoàng A Th nộp thay) nộp để khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/08516, ngày 11 tháng 4 năm 2019. Cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Tuyên sung quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 10,562m³ gỗ còn lại tại hiện trường và 2,275m³ thu giữ tại nhà bị cáo Hoàng A Th đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đam Rông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 07, ngày 20/3/2019, bàn giao cho Hạt kiểm lâm huyện Đam Rông tổ chức thu hồi và xử lý theo quy định.

Đối với 01 máy cưa xăng cầm tay, màu nâu trắng, máy đã cũ thu giữ của bị cáo Hoàng A Th là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Áp dụng vào khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo Hoàng A Th thuộc diện hộ nghèo nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hoàng A Th** phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng Điểm d Khoản 1 Điều 232; Điều 38; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng A Th** 03 (Ba) tháng tù; Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Hoàng A Th phải bồi thường thiệt hại về lâm sản sung quỹ Nhà nước với số tiền là 635.000 đồng (Sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Tuyên sung quỹ Nhà nước số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) do bị cáo Hoàng A Th (Hoàng A Th nộp thay) nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số AA/2010/08516, ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 Máy cưa xăng cầm tay, màu nâu trắng, máy đã cũ.

4. Về án phí: Áp dụng vào khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng A Th.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Nguyên đơn dân sự, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- CQ Đtra CA huyện Đam Rông;
- CQ THAHS huyện Đam Rông;
- CC THADS huyện Đam Rông;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Ngọc Bình

